

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương

Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 2002; thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); tạm trú: 14/5C6 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đinh Như G, sinh năm 1998; thường trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (xã H, tỉnh Đắk Lắk); tạm trú: 14/5C6 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Ngô Thị N trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị N và ông Đinh Như G tự nguyện tìm hiểu nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (xã H, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 15/9/2022. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông G ghen tuông vô cớ, xúc phạm và đánh đập bà, ngoài ra ông G không chịu đi làm để phát triển kinh tế gia đình cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà và ông

G đã ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Như G.

+ Về con chung: Có 01 con chung Đinh Ngô Khánh N1, sinh ngày 02/12/2022. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục Thái Đinh Ngô Khánh N1, sinh ngày 02/12/2022, không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Đinh Như G không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Như G có đăng ký cư trú tại địa chỉ A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu giải quyết con chung không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; nợ chung. Như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Quá trình tố tụng ông G đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, bà N có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông G tự nguyện tìm hiểu chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (xã H, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 15/9/2022, do đó hôn nhân của bà N và ông G là hợp pháp.

Quá trình tố tụng: Nguyên đơn bà N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông G ghen tuông vô cớ, xúc phạm và đánh đập bà, ngoài ra ông G không chịu đi làm để phát triển kinh tế gia đình cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà và ông G đã ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Ông G đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến xem như tự từ bỏ quyền và

nghĩa vụ. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhưng địa phương không rõ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông G không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Ông bà đã có thời gian sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống, do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N về việc ly hôn với ông G.

Về con chung: Có 01 con chung Đinh Ngô Khánh N1, sinh ngày 02/12/2022. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục Thái Đinh Ngô Khánh N1, sinh ngày 02/12/2022, không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con. Ông G đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến xem như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử giao con chung Đinh Ngô Khánh N1, sinh ngày 02/12/2022 cho bà Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục, bà N không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con nên ông G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị N đối với bị đơn ông Đinh Như G.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Đinh Như G.

- Về con chung: Giao con chung Đinh Ngô Khánh N1, sinh ngày 02/12/2022 cho bà Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, bà N không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con nên ông G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000784 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Vũ Thị Nhâm